

**Phụ lục**

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ Ở HẢI ĐẢO**

(Kèm theo Công văn số        /BNV-CQDP ngày        tháng 11 năm 2025 của Bộ Nội vụ)

(Tính đến ngày 20/11/2025)

| Stt      | Tỉnh, thành phố   | Tên đơn vị hành chính cấp xã ở hải đảo | Tổng số ĐVHC cấp xã | Văn bản công bố của tỉnh/ thành phố                                 |
|----------|-------------------|----------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|
|          | <b>Tổng cộng</b>  |                                        | <b>21</b>           |                                                                     |
| <b>1</b> | <b>Hải Phòng</b>  |                                        | <b>2</b>            |                                                                     |
|          | 1                 | Đặc khu Cát Hải                        |                     | Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND TP Hải Phòng    |
|          | 2                 | Đặc khu Bạch Long Vĩ                   |                     |                                                                     |
| <b>2</b> | <b>Quảng Ninh</b> |                                        | <b>4</b>            |                                                                     |
|          | 1                 | Đặc khu Vân Đồn                        |                     | Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh |
|          | 2                 | Đặc khu Cô Tô                          |                     |                                                                     |
|          | 3                 | Xã Vĩnh Thục                           |                     |                                                                     |
|          | 4                 | Xã Cái Chiên                           |                     |                                                                     |
| <b>3</b> | <b>Quảng Trị</b>  | Đặc khu Cồn Cỏ                         | <b>1</b>            | Văn bản số 1970/UBND-NC ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị     |
| <b>4</b> | <b>Đà Nẵng</b>    |                                        | <b>3</b>            |                                                                     |
|          | 1                 | Đặc khu Hoàng Sa                       |                     | Văn bản số 3855/UBND - SNV ngày 14/11/2025 của UBND TP Đà Nẵng      |
|          | 2                 | Xã Tân Hiệp                            |                     |                                                                     |
|          | 3                 | Xã Tam Hải                             |                     |                                                                     |

| Stt | Tỉnh, thành phố | Tên đơn vị hành chính cấp xã ở hải đảo | Tổng số ĐVHC cấp xã | Văn bản công bố của tỉnh/ thành phố                                    |
|-----|-----------------|----------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Quảng Ngãi      | Đặc khu Lý Sơn                         | 1                   | Văn bản số 2452/SNV-XDCQ ngày 13/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi |
| 6   | Khánh Hòa       | Đặc khu Trường Sa                      | 1                   | Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa     |
| 7   | Lâm Đồng        | Đặc khu Phú Quý                        | 1                   | Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng      |
| 8   | Gia Lai         | Xã Nhơn Châu                           | 1                   | Tờ trình số 523/TTr- SNV ngày 14/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai    |
| 9   | TP Hồ Chí Minh  | Đặc khu Côn Đảo                        | 1                   | Tờ trình số 9153/TTr-SNV ngày 15/11/2025 của Sở Nội vụ TP Hồ Chí Minh  |
| 10  | An Giang        |                                        | 6                   | Tờ trình số 810/TTr-SNV ngày 13/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh An Giang    |
|     | 1               | Đặc khu Phú Quốc                       |                     |                                                                        |
|     | 2               | Đặc khu Kiên Hải                       |                     |                                                                        |
|     | 3               | Đặc khu Thổ Châu                       |                     |                                                                        |
|     | 4               | Xã Sơn Hải                             |                     |                                                                        |
|     | 5               | Xã Hòn Nghệ                            |                     |                                                                        |
|     | 6               | Xã Tiên Hải                            |                     |                                                                        |